**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

*Số: ....................................*

**V/v: Xây dựng Trang thông tin điện tử PVN.VN của**

**Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam**

* *Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua;*
* *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua;*
* *Căn cứ vào chức năng, nhu cầu, quyền hạn và năng lực hai bên:*

Hôm nay, ngày tháng 10 năm 2014, chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết hợp đồng kinh tế gồm có:

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ (PAIC)** | |
| * Địa chỉ: | Tầng 17, tòa nhà ICON4 – 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, Hà Nội |
| * Điện thoại: | 04.37722722; Fax: 04. 37725942 |
| * Tài khoản: | 0137.0407.0015.003  Tại Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Ba Đình |
| * Mã số thuế: | 0103349508 |
| * Đại diện là : | Ông **Nguyễn Việt Anh** |
| * Chức vụ: | Giám đốc |
| ***(sau đây gọi tắt là “Bên A”)*** | |

Và

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ NDQ VIỆT NAM** | |
| * Địa chỉ: | Số 12, ngách 33/15B Cát Linh – Đống Đa – Hà Nội. |
| * Điện thoại: | [844-445 0074](callto:+1844-445%200074)5 |
| * Tài khoản: | 5090000010999000 Tại Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hà Nội - PGD Trung Tâm |
| * Đại diện là : | Ông **Tô Quốc Điệp** |
| * Chức vụ: | Giám đốc |
| * Mã số thuế | 0105968380 |

***(sau đây gọi tắt là “Bên B”)***

Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản như sau :

**Điều 1. Định nghĩa và giải thích**

Trong Hợp Đồng này, những từ và từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

## *“Hợp Đồng”* có nghĩa là Hợp Đồng này, gồm cả phần viện dẫn và các Phụ lục đính kèm Hợp Đồng này nhưng có thể được sửa đổi vào từng thời điểm;

## “VND” có nghĩa là Đồng Việt Nam;

## *“Bên”* có nghĩa là Bên A hoặc Bên B và *“Các Bên”* có nghĩa là cả hai Bên;

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi của Hợp Đồng**

* Căn cứ vào nhu cầu và yêu cầu của Bên A, các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, Bên B đồng ý Xây dựng Trang thông tin điện tử PVN.VN của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
* Nội dung chi tiết về phạm vi công việc của Hợp Đồng được nêu tại Phụ lục 1 của Hợp Đồng và là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

**Điều 3. Thời hạn và hiệu lực của Hợp Đồng**

Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ duy trì hiệu lực cho đến ngày Bên B hoàn tất các công việc như được qui định trong Hợp Đồng này và Các Bên ký kết Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp Đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên A**

* 1. Cung cấp cho Bên B các thông tin liên quan cần thiết để Bên B triển khai công việc được thuận lợi;
  2. Cử đại diện của mình phối hợp và theo dõi Bên B triển khai các công việc phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này;
  3. Thanh toán cho Bên B phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này.

**Điều 5. Trách nhiệm của Bên B**

* 1. Thực hiện các nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp Đồng này;
  2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự để triển khai các công việc theo quy định của Hợp Đồng này.
  3. Đảm bảo triển khai các công việc đúng với các tiến độ được nêu tại Điều 2, Điều 9 và Phụ lục 3 của Hợp Đồng này.
  4. Bảo mật các thông tin, dữ liệu, số liệu do Bên A cung cấp, cũng như các dữ liệu mà Bên B yêu cầu cung cấp.

**Điều 6. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến Hợp Đồng**

* 1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ các thông tin và/hoặc tài liệu liên quan đến Hợp Đồng này và các nội dung của Hợp Đồng này cho bất cứ ai không phải là người có trách nhiệm và/hoặc liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này. Việc Bên B cung cấp các thông tin, cho những người có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này, phải được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết để phục vụ cho việc thực hiện Hợp Đồng này.
  2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được sử dụng các thông tin và/hoặc tài liệu nêu tại Điều 6.1 nêu trên vào mục đích khác, trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp Đồng này.
  3. Các thông tin và/hoặc tài liệu nêu tại Điều 6.1 nêu trên thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo các quy định của Hợp Đồng này.

**Điều 7. Bản quyền**

* 1. Theo qui định của Hợp Đồng này, Bên B cam kết cung cấp cho Bên A phần mã code xây dựng các Module như được nêu trong Phụ lục 1 của Hợp Đồng một cách hợp pháp, thỏa mãn tất cả qui định về quyền sở hữu trí tuệ của quốc tế cũng như trong nước. Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực Bên B không được phép sao lưu, lưu trữ các phần mã Code này dưới bất kỳ hình thức nào.
  2. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và các chi phí phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba liên quan đến việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ mà Bên B đã sử dụng để cung cấp quyền sử dụng các phần mềm cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng này.

**Điều 8. Giá trị Hợp Đồng, thời hạn và phương thức thanh toán**

* 1. **Giá trị Hợp Đồng:**
* Tổng giá trị trọn gói của Hợp Đồng là: **865.000.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Tám trăm, sáu mươi lăm triệu đồng chẵn /.).*

- Trong đó giá trị chưa có VAT: **865.000.000 VNĐ**

- VAT: **0** **VNĐ**

* Giá trị trên đã bao gồm tất cả các loại phí, lãi và bất kỳ khoản thuế kể cả thuế GTGT mà Bên B phải nộp khi thực hiện hợp đồng.
* Chi tiết về giá trị của Hợp Đồng nêu trên được nêu tại Phụ lục 2 của Hợp Đồng và là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.
  1. **Thời hạn và phương thức thanh toán:**

Phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này, Bên A sẽ tiến hành thanh toán giá trị Hợp Đồng cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản như sau:

* Đợt 1: Bên A tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho Bên B tương đương với số tiền: **259.500.000** **VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn)** trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Hồ sơ tạm ứng gồm có:
  + Giấy đề nghị tạm ứng của Bên B;
  + Giấy bảo lãnh tạm ứng tương ứng 30% giá trị hợp đồng trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
* Đợt 2: Bên A thanh toán tiếp 50% giá trị hợp đồng cho Bên B tương đương với số tiền: **432.500.000** **VNĐ (Bằng Bằng chữ: Bốn trăm, ba mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn)** trong vòng 5 ngày làm việc sau khi bên A thống nhất nghiệm thu và nhận bàn giao sản phẩm. Hồ sơ thanh toán gồm có:
  + Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;
  + Biên bản nghiệm thu và nhận bàn giao sản phẩm;
  + Hóa đơn GTGT tương đương 80% giá trị hợp đồng.
* Đợt 3: Bên A thanh toán nốt 20% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên B tương đương với số tiền: **173.000.000** **VNĐ (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn)** trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi bên A nhận đủ bản gốc các hồ sơ, chứng từ sau:
  + Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;
  + Biên bản thanh lý Hợp đồng;
  + Hóa đơn GTGT tương đương 20% giá trị hợp đồng.

**Điều 9. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp Đồng**

Thời gian thực hiện Hợp Đồng là 05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Tiến độ chi tiết tại Phụ lục 03 của hợp đồng.

**Điều 10. Bồi thường thiệt hại, phạt do vi phạm Hợp Đồng**

* 1. Các Bên cùng cam kết hợp tác với nhau và thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp Đồng. Bên nào không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoặc đơn phương đình chỉ Hợp Đồng mà không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 8% (tám phần trăm) trên giá trị Hợp Đồng (“phạt vi phạm”) và ngoài ra phải chịu thanh toán các khoản chi phí liên quan tới việc triển khai hợp đồng.
  2. Nếu Bên B chậm trễ thời hạn công việc như qui định trong Hợp Đồng này dẫn đến tiến độ thực hiện Hợp Đồng bị chậm trễ thì Bên B sẽ chịu phạt theo mức 1% (một phần trăm) giá trị Hợp Đồng cho mỗi tuần chậm trễ và tổng số tiền phạt không vượt quá 8% (tám phần trăm) giá trị Hợp Đồng.
  3. Trường hợp Bên A chậm thanh toán tiền cho Bên B theo quy định của Hợp Đồng này, Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B số tiền phạt bằng số tiền trả chậm nhân với số ngày trả chậm nhân với lãi suất tiền vay quá kỳ hạn của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm chậm thanh toán và tổng số tiền phạt không quá 8% (tám phần trăm) giá trị Hợp đồng.
  4. Ngoài các khoản phạt vi phạm nêu trên, Bên vi phạm còn phải bồi thường những thiệt hại trực tiếp (nếu có) do hành vi vi phạm Hợp Đồng gây ra, bao gồm chi phí ngăn chặn, hạn chế thiệt hại phát sinh do vi phạm Hợp đồng, các khoản tiền phạt do vi phạm Hợp Đồng khác và tiền bồi thường mà Bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ ba.

**Điều 11. Chấm dứt Hợp Đồng**

Hợp Đồng này sẽ chấm dứt nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

* 1. Hết hạn hiệu lực theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này;
  2. Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này;
  3. Nếu một khoản thanh toán mà Bên A phải trả theo quy định của Hợp Đồng này bị quá hạn hơn 30 ngày, Bên B sẽ được quyền chấm dứt Hợp Đồng này trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo bằng văn bản tới Bên A.
  4. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và chỉ phải thông báo trước cho Bên B trước 5 ngày, mà không cần cần có sự đồng ý của Bên B trong trường Bên A nhận thấy chất lượng và tiến độ thực hiện công việc của Bên B không bảo đảm.
  5. Nếu một Bên trong Hợp Đồng này vi phạm và không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp Đồng, bất kỳ một Bên còn lại đều có quyền chấm dứt Hợp Đồng này trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo bằng văn bản cho các Bên khác.
  6. Nếu một Bên trong Hợp Đồng này không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng vì một Sự kiện Bất Khả Kháng, bất kỳ một Bên khác đều có quyền chấm dứt Hợp đồng này trong vòng ba mươi (30) Ngày kể từ khi thông báo bằng văn bản cho các Bên khác.
  7. Việc chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 11 này sẽ không làm phương hại đến các quyền và/hoặc nghĩa vụ của bất kỳ Bên nào theo Hợp Đồng này phát sinh trước khi chấm dứt và sẽ không làm phương hại tới bất kỳ quyền nào đòi bồi thường thiệt hại hay miễn trừ theo luật do có mất mát bởi hoặc thiệt hại có liên quan đến việc một Bên không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.

**Điều 12. Bất khả kháng**

* 1. Trong Hợp Đồng này, "Sự kiện Bất Khả Kháng" là bất kỳ một sự kiện hay kết hợp các sự kiện hoặc tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp của một Bên và (các) sự kiện này ngăn cản, gây chậm trễ hoặc cản trở việc Bên đó thực hiện toàn bộ hoặc bất cứ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này. Một sự kiện hay kết hợp các sự kiện hoặc tình huống, thỏa mãn các điều kiện sau đây, có thể cấu thành một Sự kiện Bất Khả Kháng bao gồm:
* Một cuộc đình công hoặc bãi công;
* Một hành động của dân chúng hoặc kẻ thù ngoại bang hoặc khủng bố hoặc chiến tranh có tuyên chiến hay không tuyên chiến, cách mạng, bạo loạn, nổi dậy, náo loạn, xâm lược hay xung đột vũ trang;
* Phá hủy hoặc hành động phá hoại, khủng bố, gây tổn hại mang tính hình sự hoặc mối đe dọa của các hành vi đó;
* Sét đánh, động đất, bão nhiệt đới, giông tố nghiêm trọng, hỏa hoạn, lụt lội, hạn hán, các điều kiện thời tiết và môi trường khắc nghiệt, thiên thạch rơi, nổ hạt nhân, ô nhiễm phóng xạ, hóa chất, sinh học hoặc các loại chất nguy hiểm khác hoặc phóng xạ ion; và
* Thiên tai hoặc bất kỳ sự kiện hoặc tình huống không đoán trước được.
  1. Một Bên không thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này do Sự kiện Bất Khả Kháng và thực hiện các yêu cầu của Điều 12.4, sẽ được miễn trừ trách nhiệm đối với Bên kia trong phạm vi phần nghĩa vụ không thực hiện được do Sự kiện Bất Khả Kháng đó gây ra với điều kiện là Bên bị ảnh hưởng sẽ ngay lập tức (hoặc ngay khi có thể được một cách hợp lý) tiếp tục thực hiện từng phần và toàn bộ các nghĩa vụ đó sau khi ảnh hưởng của Sự kiện Bất Khả Kháng chấm dứt.
  2. Mặc dù có các quy định tại Điều 12.1 và 12.2, không Bên nào được quyền yêu cầu miễn trừ trách nhiệm bởi Sự kiện Bất Khả Kháng đối với:
* Việc không trả tiền khi đến hạn;
* Các nghĩa vụ của Bên đó phải được hoàn thành theo yêu cầu trước thời điểm xảy ra Sự kiện Bất Khả Kháng;
  1. Một Bên yêu cầu miễn trừ trách nhiệm vì Sự kiện Bất Khả Kháng sẽ gửi thông báo ngay khi có thể cho Các Bên khác về sự kiện hoặc tình huống được coi là một Sự kiện Bất Khả Kháng và tương tự gửi thông báo cho Các Bên khác về việc chấm dứt Sự kiện Bất Khả Kháng. Trong vòng 30 ngày kể từ khi gửi thông báo trên, Bên yêu cầu miễn trừ trách nhiệm vì Sự kiện Bất Khả Kháng sẽ cung cấp một bản báo cáo đầy đủ về sự kiện hoặc tình huống đó bao gồm dự kiến về thời gian kéo dài và giải trình các bước và thời gian được cho là cần thiết để sửa chữa và/hoặc khắc phục hậu quả của việc không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.

**Điều 13. Giải quyết tranh chấp**

* 1. Các Bên sẽ thực hiện mọi cố gắng hợp lý để giải quyết thông qua hòa giải mọi vấn đề, tranh chấp, tranh cãi, bất đồng hay khiếu nại phát sinh từ, hoặc liên quan tới Hợp Đồng này hoặc mọi sự vi phạm, việc chấm dứt, hiệu lực pháp lý của Hợp Đồng này.
  2. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh có liên quan tới Hợp Đồng này mà không thể giải quyết được bằng thỏa thuận giữa Các Bên theo Điều 13.1, sẽ được giải quyết và phân xử tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Quyết định của VIAC là quyết định cuối cùng mà Các Bên phải thực hiện. Phí trọng tài và tất cả các chi phí phát sinh do Bên thua chi trả.

**Điều 14. Luật điều chỉnh và ngôn ngữ**

* 1. Luật Điều chỉnh

Hợp Đồng này sẽ được giải thích và áp dụng theo luật của Việt Nam.

* 1. Ngôn ngữHợp Đồng và các tài liệu giao dịch liên quan đến Hợp Đồng này được viết bằng tiếng Việt.

**Điều 15. Thông báo**

* 1. Bất kỳ thông báo nào của một Bên gửi cho Bên kia liên quan đến Hợp Đồng này phải được thể hiện bằng văn bản.
  2. Thông báo của một Bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày Bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

**Điều 16. Bảo hành**

Bên B có trách nhiệm bảo hành sản phẩm, sửa chữa các lỗi phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

Bên B có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật cho Bên A trong thời gian bảo hành dưới các hình thức sau:

* Hỗ trợ tại chỗ
* Hỗ trợ bằng điện thoại qua đường dây nóng từ 8:30 giờ sáng đến 17:00 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu (không bao gồm các ngày nghỉ lễ tại Việt Nam);
* Hỗ trợ kỹ thuật thông qua việc truy cập từ xa vào các máy của bên A, hoặc truy cập hệ thống trực tiếp bằng tài khoản do bên A cấp

**Điều 17. Sửa đổi bổ sung Hợp Đồng**

* 1. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B sửa đổi và/hoặc bổ sung các nội dung của Hợp Đồng này.
  2. Việc sửa đổi và/hoặc bổ sung các nội dung của Hợp Đồng (thay đổi phạm vi công việc đã được quy định tại Phụ lục 1 của hợp đồng hoặc nhà nước có sự điều chỉnh thay đổi giá trị đánh thuế đối với các hạng mục hàng hóa, dịch vụ,…được nêu chi tiết tại Phụ lục 2 của Hợp đồng,…) có thể làm tăng hoặc giảm giá trị cũng như thời gian thực hiện Hợp Đồng, Các Bên sẽ thảo luận và thống nhất các nội dung sửa đổi và/hoặc bổ sung theo yêu cầu của Bên A. Trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được đề nghị sửa đối và/hoặc bổ sung các nội dung của Hợp Đồng của Bên A, Bên B có trách nhiệm trả lời và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc sửa đổi và/hoặc bổ sung đó, làm cơ sở cho Các Bên tiến hành đàm phán và ký kết phụ lục bổ sung Hợp Đồng.

Hợp Đồng này đã được ký bởi các đại diện được ủy quyền hợp lệ của Các Bên vào ngày tháng năm ghi tại phần đầu tiên của Hợp Đồng này.

Hợp Đồng này đượclập thành 04 bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

**PHỤ LỤC 1 – PHẠM VI CÔNG VIỆC**

*(Đính kèm hợp đồng số ngày /10/2014)*

* + - * 1. **YÊU CẦU CHUNG**

1. **Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật:**

* ***Tính khả thi***: Giải pháp đưa ra phải giải quyết được các yêu cầu đang đặt ra, phù hợp với điều kiện thực tế. Giải pháp nâng cấp phải đảm bảo tính khả thi của dự án sao cho hệ thống khi nâng cấp cần phải dễ dàng trong việc triển khai cũng như khi vận hành tại thời điểm sau.
* ***Tính hiện đại***: Các giải pháp đưa ra dựa trên các công nghệ mới hiện đại và đang được sử dụng phổ biến.
* ***Tính chuyên môn***: Các giải pháp do các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng. Các chuyên gia và kỹ sư hệ thống phải có đầy đủ kiến thức cũng như kinh nghiệm để giảm thiểu những rủi ro và khó khăn khi triển khai.
* ***Tính tương thích cao***: phải tương thích với các mô hình khác đang được sử dụng rộng rãi.
* ***Tính bảo mật***: Ngoài các thông tin được đăng tải rộng rãi thì các giải pháp phần mềm phải đảm bảo tính an toàn và nguyên vẹn cho thông tin. Các giải pháp về bảo mật đối với hệ thống phải đảm bảo hệ thống không bị đánh cắp dữ liệu hay bị phá hoại. Sử dụng các cơ chế phân quyền người sử dụng, cũng như các thiết bị như tường lửa và các thiết bị khác để đảm bảo an toàn cho trang thông tin và hệ thống.
* ***Tính mở***: Giải pháp đưa ra phải dễ dàng kết nối cũng như tích hợp thêm các giải pháp khác khi cần thiết. Bên cạnh đó tuân thủ các chuẩn mở để kết nối tới những hệ thống khác trong tương lai để trao đổi thông tin cũng như các thao tác khác của người sử dụng.
* ***Tính linh động***: hệ thống cần phải linh động để đáp ứng được các thay đổi dựa trên yêu cầu từ phía người sử dụng cũng như các yêu cầu phát sinh từ hệ thống.
* ***Tính toàn vẹn***: giải pháp phải có các cơ chế sao lưu khôi phục khi hệ thống có lỗi để tránh việc mất mát dữ liệu của trang thông tin điện tử.

1. **Yêu cầu về công nghệ:**

* Phải bảo đảm là một cổng thông tin mở, cho phép tích hợp cao, dễ dàng kết nối và khai thác, bảo đảm an ninh mạng…
* Phải ứng dụng triệt để những thành tựu mới của công nghệ thông tin, bảo đảm là một cổng thông tin động, đa phương tiện, ngoài các văn bản còn có các video clip, âm thanh, khả năng giao lưu trực tuyến…
* Ngoài các trang thông tin cơ bản còn bảo đảm các dịch vụ tiện ích khác như: góp ý, tra cứu các văn bản quản lý, diễn đàn thảo luận
* Phải được quản lý một cách khoa học và phải được lưu giữ một cách hợp lý, an toàn.
* Phải áp dụng các Công nghệ an ninh, bảo mật ở mức cao để đảm bảo an toàn trước các cuộc tấn công mạng đang có xu hướng gia tăng thời gian gần đây.
* Phải được thiết kế với khả năng đáp ứng lượng truy cập lớn và khả năng mở rộng dễ dàng khi lượng truy cập lớn.
* Một số yêu cầu cơ bản về kiến trúc:
  + Kiến trúc ứng dụng tương tác theo mô hình cổng thông tin (Portal).
  + Kiến trúc tích hợp đảm bảo tính mở cho phép có thể tích hợp với các ứng dụng sẵn có của đơn vị hoặc các ứng dụng mới phát triển sau này.
* Hỗ trợ các cổng giao tiếp cho phép các đơn vị liên quan (sau này) có thể tương tác với hệ thống.
* Cho phép các đơn vị liên quan có thể lấy thông tin theo khuân dạng dữ liệu và giao thức trao đổi theo quy chuẩn quốc tế.
* Đảm bảo an toàn an ninh cho các cổng giao tiếp bên ngoài (nếu có).
  + - * 1. **YÊU CẦU CHỨC NĂNG**
  1. **Yêu cầu chung về nghiệp vụ**
* Dễ dàng xây dựng các quy trình xử lý nghiệp vụ trong quá trình điều hành tác nghiệp.
* Xây dựng thành phần quản lý nội dung (CMS) với các quy trình xét duyệt mềm dẻo, đa cấp cho từng loại thông tin cụ thể.
* Xây dựng một mô hình tích hợp, điều hành chung cho toàn bộ Tập đoàn. Cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các trang con.
* Nâng cao khả năng tương tác của người dùng, các thông tin cần có sự kiểm duyệt, theo dõi kịp thời đối với người sử dụng.
  1. **Yêu cầu về nội dung và bố cục giao diện trang PVN.VN**

Cấu trúc cây nội dung thông tin:

|  |  |
| --- | --- |
| **Trang tiếng Việt** | **Trang tiếng Anh** |
| * **Trang chủ** * **Giới thiệu**   + Giới thiệu tổng quan   + Lịch sử hình thành & phát triển   + Sơ đồ tổ chức     - Hội đồng thành viên     - Ban Tổng Giám đốc     - Các Ban/Văn phòng     - Đảng uỷ     - Công đoàn     - Đoàn Thanh niên     - Hội cựu chiến binh   + Lĩnh vực kinh doanh   + Các đơn vị thành viên   + Sự kiện (có password - lấy thông tin từ trang tin nội bộ intraweb)     - Lịch họp     - Lịch công tác     - Lịch sự kiện   + Văn hoá Dầu khí * **Tin tức**   + Tin Tập đoàn (Công ty mẹ)   + Tin Dầu khí (các đơn vị)   + Hoạt động đoàn thể     - Đảng bộ     - Công đoàn     - Đoàn thanh niên     - Hội cựu chiến binh   + Tin trong nước   + Tin thế giới   + Thông cáo báo chí * **Sản xuất kinh doanh**   + Thăm dò & khai thác dầu khí     - Hoạt động TKTD và KT     - Tin tức liên quan   + Chế biến dầu khí     - Các sản phẩm dầu khí     - Tin tức liên quan   + Công nghiệp khí     - Các dự án khí     - Tin tức liên quan   + Công nghiệp điện     - Các dự án điện     - Tin tức liên quan   + Dịch vụ Dầu khí chất lượng cao     - Các dịch vụ dầu khí     - Tin tức liên quan * **Phát triển bền vững**   + Khoa học công nghệ     - Hội đồng KHCN     - Các công trình khoa học   + Đào tạo     - Chiến lược đào tạo     - Mô hình và hoạt động đào tạo     - Các cơ sở đào tạo   + Nhân sự lao động     - Chính sách nhân viên     - Tuyển dụng   + An toàn – Sức khoẻ - Môi trường     - Chính sách ATSKMT     - Kết quả hoạt động hàng năm   + An sinh xã hội     - Mục đích và Ý nghĩa     - Kết quả hoạt động hàng năm   + **Thi đua khen thưởng** (là mục tiện ích liên kết - trang thông tin Thi đua khen thưởng đã và đang vận hành trong mạng) * **Đầu tư tài chính**   + Báo cáo thường niên   + Chỉ số PVN Index   + Bảng giá dầu * **Thư viện**   + Thư viện hình ảnh   + Thư viện video   + Tra cứu văn bản   + Lịch sử ngành Dầu khí   + Tạp chí Dầu khí | * **Home** * **Company profile (Introduction)**   + About Petrovietnam   + History & Development   + Organization structure     - Board of Directors     - Board of Management     - Divisions     - Party     - Union     - Youth groups     - Veterans   + Business   + Subsidiaries   + Events(password - retrieve information from intraweb)     - Meeting schedules     - Bussines calendar     - Events calendar   + Petroleum Culture * **News**   + Petrovietnam News   + News of Subsidiaries   + Corporate activities     - Party     - Union     - Youth     - Veterans   + Vietnam News   + World News   + Press Release * **Business**   + Exploration & Production     - Activities     - Related News   + Oil and Gas Processing     - Products     - Related News   + Gas Industry     - Gas Projects     - Related News   + Power Generation     - Power Projects     - Related News   + Petroleum Services     - Services     - Related News * **Sustainable Development**   + Science and Technology     - Council     - The Scientific Projects   + Training     - The Training Strategy     - Models and Training Activities     - The Training Facility   + Human Labor     - Policy Staff     - Recruitment   + Safety - Health - Environment     - Policies     - Annual Operating Results   + Social Security     - Purpose and Meaning     - Annual Operating Results   + **Emulation and Reward** (is the utility links - website Emulation and Reward has been operating in the network) * **Financial investments**    + Annual Report   + PVN Index   + Oil Prices * **Library**    + Photo Gallery   + Video Gallery   + Publication Text Search   + History of Petroleum Industry   + Oil and Gas Journal |
| **Các tiện ích cơ bản của website** | |
| * **Liên kết** (**Links**) : Bảng danh sách tên các đơn vị thành viên được phân thành nhóm cùng với đường link tới địa chỉ website tương ứng của đơn vị * **Liên hệ**(**Contact**): Danh sách thông tin liên hệ của các bộ phận/đơn vị trong Công ty mẹ - Tập đoàn được công bố, cho phép độc giả truy cập website có thể biết và liên lạc. * **Phản hồi** (**Feedback**) : Độc giả truy cập website có thể gửi lại comments cho bộ phận quản trị nội dung Website để biết và xử lý - thông thường mục phản hồi này dành cho các độc giả góp ý nhanh về nội dung tin bài cũng như những tính năng, giao diện của website. * **Sơ đồ Website** (**SiteMap**): Hiển thị sơ đồ cấu trúc thực tế của website đang vận hành, độc giả có thể truy cập nhanh tới bất kỳ mục tin nào từ Sơ đồ Website này. * **Tìm kiếm** (**Search**) : Cho phép độc giả truy cập website có thể tìm kiếm các tin tức, thông tin giới thiệu, thông tin sản xuất kinh doanh,... nhanh chóng, không qua truy cập thông tin tuần tự theo chuyên mục và theo thời gian mà thông qua các từ khóa/đoạn text văn bản tìm kiếm. | |

* 1. **Yêu cầu module chức năng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức năng** | **Mô tả** |
| **A** | **PHẦN CẬP NHẬT NỘI DUNG** | |
| **I** | **Quản lý Chuyên mục tin** |  |
| 1 |  | Danh sách cây chuyên mục tin đa cấp |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá, tìm kiếm chuyên mục |
| 3 |  | Liên kết chuyên mục tin với các sites (intraweb, pvn.vn) |
| 4 |  | Hiển thị menu chuyên mục tin |
| **II** | **Quản lý Tin tức** |  |
| 1 |  | Danh sách tin |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá tìm kiếm tin |
| 3 |  | Hiển thị tin trên các các sites (intraweb, pvn.vn) |
| 4 |  | Quản lý phiên bản cập nhật |
| **III** | **Quản lý Văn bản** |  |
|  | *Quản lý Loại văn bản* | Danh sách loại văn bản |
|  |  | Thêm, sửa, xoá thông tin loại văn bản, sắp xếp thứ tự hiển thị |
|  | *Quản lý Đơn vị ban hành* | Danh sách đơn vị ban hành |
|  |  | Thêm, sửa, xoá thông tin đơn vị ban hành |
|  | *Quản lý Văn bản* | Danh sách văn bản |
|  |  | Thêm, sửa, xoá thông tin văn bản |
| **IV** | **Quản lý Thư viện ảnh** |  |
|  | *Quản lý Danh sách album* | Danh sách album |
|  |  | Thêm, sửa, xoá album, sắp xếp thứ tự hiển thị |
|  | *Quản lý ảnh* | Danh sách ảnh theo album |
|  |  | Thêm, sửa, xoá ảnh tới album |
| **V** | **Quản lý Thư viện video** |  |
|  | *Quản lý Danh sách album* | Danh sách album |
|  |  | Thêm, sửa, xoá album |
|  | *Quản lý video* | Danh sách video theo album |
|  |  | Thêm, sửa, xoá video |
| **VI** | **Quản lý Sản phầm** |  |
|  | *Quản lý danh mục sản phẩm* | Hiển thị, tìm kiếm danh mục sản phẩm |
|  |  | Thêm, sửa, xoá danh mục sản phẩm |
|  | *Quản lý sản phẩm* | Danh sách sản phẩm theo chuyên mục |
|  |  | Thêm, sửa, xoá sản phẩm |
| **VII** | **Quản lý bình luận bài viết** |  |
|  |  | Hiển thị, tìm kiếm bình luận bài viết |
|  |  | Phê duyệt bình luận, cho phép đăng tải |
| **VIII** | **Quản lý quy trình phê duyệt** |  |
|  |  | Cho phép quản lý quy trình xuất bản động, cấu hình trực tiếp từ giao diện quản trị |
|  |  | Cho phép tạo lập số lượng cấp phê duyệt không giới hạn |
| **IX** | **Quản lý liên kết** |  |
|  |  | Danh sách các liên kết |
|  |  | Thêm mới, sửa, xoá, cho phép hiển thị các liên kết |
| **X** | **Quản lý đa ngôn ngữ** |  |
|  |  | Đặt ánh xạ các trang cập nhật thông tin tương ứng 1 -1 giữa tiếng Anh và tiếng Việt |
|  |  | Dịch thuật ngữ tương ứng |
| **B** | **PHẦN HIỂN THỊ NỘI DUNG** | |
| **1** | **Trang chủ** |  |
|  |  | Khối hiển thị tin tiêu điểm |
|  |  | Khối hiển thị tin mới |
|  |  | Khối hiển thị sản phẩm |
| **2** | **Giới thiệu** |  |
|  |  | Giới thiệu tổng quan |
|  |  | Lịch sử hình thành & phát triển |
|  |  | Sơ đồ tổ chức |
| - Hội đồng thành viên |
| - Ban Tổng giám đốc |
| - Các Ban/Văn phòng |
| - Đảng uỷ |
| - Công đoàn |
| - Đoàn thanh niên |
| - Hội cựu chiến binh |
|  |  | Lĩnh vực kinh doanh |
|  |  | Các đơn vị thành viên |
|  |  | Sự kiện (có password) |
| - Lịch họp |
| - Lịch công tác |
| - Lịch sự kiện |
|  |  | Văn hoá Dâu khí |
| **3** | **Tin tức** |  |
|  |  | Tin Tập đoàn (Tin về hoạt động của Công ty mẹ) |
|  |  | Tin Dầu khí (Tin về hoạt động của đơn vị) |
|  |  | Hoạt động đoàn thể |
| - Đảng bộ |
| - Công đoàn |
| - Đoàn thanh niên |
| - Hội cựu chiến binh |
|  |  | Tin trong nước |
|  |  | Tin thế giới |
|  |  | Thông cáo báo chí |
| **4** | **Sản xuất kinh doanh** |  |
|  |  | Thăm dò & khai thác dầu khí |
|  |  | Chế biến dầu khí |
|  |  | Công nghiệp khí |
|  |  | Công nghiệp điện |
|  |  | Dịch vụ Dầu khí chất lượng cao |
| **5** | **Phát triển bền vững** |  |
|  |  | Khoa học công nghệ |
|  |  | Đào tạo |
|  |  | Nhân sự lao động |
| - Chính sách nhân viên |
| - Tuyển dụng |
|  |  | An toàn - Sức khoẻ - Môi trường |
|  |  | An sinh xã hội |
|  |  | Thi đua khen thưởng |
| **6** | **Thông tin tài chính** |  |
|  |  | Báo cáo thường niên |
|  |  | Chỉ số PVN Index |
|  |  | Bảng giá dầu |
| **7** | **Thư viện** |  |
|  |  | Thư viện hình ảnh |
|  |  | Thư viện video |
|  |  | Tra cứu văn bản |
|  |  | Lịch sử ngành Dầu khí |
|  |  | Tạp chí Dầu khí |
|  |  | Diễn đàn thảo luận |
| **8** | **Các tính năng hiển thị tương tác** |  |
|  |  | Biểu mẫu bình luận của người đọc |
|  |  | Hiển thị bình luận của người đọc |
|  |  | Người đọc chia sẻ bài viết trên các mạng xã hội |
| **9** | **Hiển thị theo chế độ đa ngôn ngữ** |  |
|  |  | Chuyển đổi nội dung trang theo lựa chọn ngôn ngữ |

**PHỤ LỤC 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

*(Đính kèm hợp đồng số ngày /10/2014)*

1. **Chi phí xây dựng phần mềm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chức năng** | **Chi tiết** | **Độ phức tạp** | **Ngày công/đơn vị chức năng** | **Tổng số ngày công** |
| **A** | **PHẦN CẬP NHẬT NỘI DUNG** | | | | **211** |
| **I** | **Quản lý Chuyên mục tin** | | | | **36** |
| 1 |  | Danh sách cây chuyên mục tin đa cấp | 2 | 5 | 10 |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá, tìm kiếm chuyên mục | 2 | 5 | 10 |
| 3 |  | Liên kết chuyên mục tin với các sites (intraweb, pvn.vn) | 2 | 4 | 8 |
| 4 |  | Hiển thị menu chuyên mục tin | 2 | 4 | 8 |
| **II** | **Quản lý Tin tức** | | | | **36** |
| 1 |  | Danh sách tin | 2 | 4 | 8 |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá tìm kiếm tin | 2 | 4 | 8 |
| 3 |  | Hiển thị tin trên các các sites (intraweb, pvn.vn) | 2 | 4 | 8 |
| 4 |  | Quản lý phiên bản cập nhật | 3 | 4 | 12 |
| **III** | **Quản lý Văn bản** | | | | **24** |
| 1 | Quản lý Loại văn bản | Danh sách loại văn bản | 2 | 2 | 4 |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá thông tin loại văn bản, sắp xếp thứ tự hiển thị | 2 | 2 | 4 |
| 3 | Quản lý Đơn vị ban hành | Danh sách đơn vị ban hành | 2 | 2 | 4 |
| 4 |  | Thêm, sửa, xoá thông tin đơn vị ban hành | 2 | 2 | 4 |
| 5 | Quản lý Văn bản | Danh sách văn bản | 2 | 2 | 4 |
| 6 |  | Thêm, sửa, xoá thông tin văn bản | 2 | 2 | 4 |
| **IV** | **Quản lý Thư viện ảnh** | | | | **15** |
| 1 | Quản lý Danh sách album | Danh sách album | 1 | 3 | 3 |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá album, sắp xếp thứ tự hiển thị | 2 | 2 | 4 |
| 3 | Quản lý ảnh | Danh sách ảnh theo album | 2 | 2 | 4 |
| 4 |  | Thêm, sửa, xoá ảnh tới album | 2 | 2 | 4 |
| **V** | **Quản lý Thư viện video** | | | | **24** |
| 1 | Quản lý Danh sách album | Danh sách album | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá album | 2 | 3 | 6 |
| 3 | Quản lý video | Danh sách video theo album | 2 | 3 | 6 |
| 4 |  | Thêm, sửa, xoá video | 2 | 3 | 6 |
| **VI** | **Quản lý Sản phẩm** | | | | **24** |
| 1 | Quản lý danh mục sản phẩm | Hiển thị, tìm kiếm danh mục sản phẩm | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Thêm, sửa, xoá danh mục sản phẩm | 2 | 3 | 6 |
| 3 | Quản lý sản phẩm | Danh sách sản phẩm theo chuyên mục | 2 | 3 | 6 |
| 4 |  | Thêm, sửa, xoá sản phẩm | 2 | 3 | 6 |
| **VII** | **Quản lý bình luận bài viết** | | | | **12** |
| 1 |  | Hiển thị, tìm kiếm bình luận bài viết | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Phê duyệt bình luận, cho phép đăng tải | 2 | 3 | 6 |
| **VIII** | **Quản lý quy trình phê duyệt** | | | | **32** |
| 1 |  | Cho phép quản lý quy trình xuất bản động, cấu hình trực tiếp từ giao diện quản trị | 4 | 4 | 16 |
| 2 |  | Cho phép tạo lập số lượng cấp phê duyệt không giới hạn | 4 | 4 | 16 |
| **IX** | **Quản lý liên kết** | | | | **8** |
| 1 |  | Danh sách các liên kết | 2 | 2 | 4 |
| 2 |  | Thêm mới, sửa, xoá, cho phép hiển thị các liên kết | 2 | 2 | 4 |
| **B** | **PHẦN HIỂN THỊ NỘI DUNG** | | | | **237** |
| **I** | **Trang chủ** | | | | **18** |
| 1 |  | Khối hiển thị tin tiêu điểm | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Khối hiển thị tin mới | 2 | 3 | 6 |
| 3 |  | Khối hiển thị sản phẩm | 2 | 3 | 6 |
| **II** | **Giới thiệu** | | | | **41** |
| 1 |  | Giới thiệu tổng quan | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Lịch sử hình thành & phát triển | 2 | 3 | 6 |
| 3 |  | Sơ đồ tổ chức  - Hội đồng thành viên  - Ban Tổng giám đốc  - Các Ban/Văn phòng  - Đảng uỷ  - Công đoàn  - Đoàn thanh niên  - Hội cựu chiến binh | 2 | 5 | 10 |
| 4 |  | Lĩnh vực kinh doanh | 2 | 2 | 4 |
| 5 |  | Các đơn vị thành viên | 1 | 3 | 3 |
| 6 |  | Sự kiện (có password)  - Lịch họp  - Lịch công tác  - Lịch sự kiện | 2 | 4 | 8 |
| 7 |  | Văn hoá Dầu khí | 2 | 2 | 4 |
| **III** | **Tin tức** | | | | **36** |
| 1 |  | Tin Tập đoàn (Tin về hoạt động của Công ty mẹ) | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Tin Dầu khí (Tin về hoạt động của đơn vị) | 2 | 3 | 6 |
| 3 |  | Hoạt động đoàn thể  - Đảng bộ  - Công đoàn  - Đoàn thanh niên  - Hội cựu chiến binh | 2 | 6 | 12 |
| 4 |  | Tin trong nước | 2 | 2 | 4 |
| 5 |  | Tin thế giới | 2 | 2 | 4 |
| 6 |  | Thông cáo báo chí | 2 | 2 | 4 |
| **IV** | **Sản xuất kinh doanh** | | | | **30** |
| 1 |  | Thăm dò & khai thác dầu khí | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Chế biến dầu khí | 2 | 3 | 6 |
| 3 |  | Công nghiệp khí | 2 | 3 | 6 |
| 4 |  | Công nghiệp điện | 2 | 3 | 6 |
| 5 |  | Dịch vụ Dầu khí chất lượng cao | 2 | 3 | 6 |
| **V** | **Phát triển bền vững** | | | | **38** |
| 1 |  | Khoa học công nghệ | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Đào tạo | 2 | 3 | 6 |
| 3 |  | Nhân sự lao động  - Chính sách nhân viên  - Tuyển dụng | 2 | 4 | 8 |
| 4 |  | An toàn - Sức khoẻ - Môi trường | 2 | 3 | 6 |
| 5 |  | An sinh xã hội | 2 | 3 | 6 |
| 6 |  | Thi đua khen thưởng | 2 | 3 | 6 |
| **VI** | **Thông tin tài chính** | | | | **18** |
| 1 |  | Báo cáo thường niên | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Chỉ số PVN Index | 2 | 3 | 6 |
| 3 |  | Bảng giá dầu | 2 | 3 | 6 |
| **VII** | **Thư viện** | | | | **35** |
| 1 |  | Thư viện hình ảnh | 2 | 3 | 6 |
| 2 |  | Thư viện video | 2 | 3 | 6 |
| 3 |  | Tra cứu văn bản | 2 | 3 | 6 |
| 4 |  | Lịch sử ngành Dầu khí | 2 | 2 | 4 |
| 5 |  | Tạp chí Dầu khí | 2 | 2 | 4 |
| 6 |  | Diễn đàn thảo luận | 3 | 3 | 9 |
| **VII** | **Các tính năng hiển thị tương tác** | | | | **12** |
| 1 |  | Biểu mẫu bình luận của người đọc | 2 | 2 | 4 |
| 2 |  | Hiển thị bình luận của người đọc | 2 | 2 | 4 |
| 3 |  | Người đọc chia sẻ bài viết trên các mạng xã hội | 2 | 2 | 4 |
| **IX** | **Tìm kiếm** | | | | **9** |
| 1 |  | Hiển thị trang tìm kiếm | 3 | 3 | 9 |
| **C** | **DIỄN ĐÀN** | | | | **72** |
| **I** | **Quản lý các diễn đàn con** | Cho phép người quản trị tạo các diễn đàn con | 3 | 4 | 12 |
| **II** | **Quản lý các chuyên đề trong diễn đàn** | Cho phép người quản trị tạo các chuyên đề thảo luận trong diễn đàn | 3 | 4 | 12 |
| **III** | **Quản lý các chủ đề trong chuyên đề** | Cho phép các thành viên tham gia diễn đàn tạo các chủ đề riêng của mình | 3 | 4 | 12 |
| **IV** | **Quản lý bài viết** | Cho phép các thành viên tham gia thảo luận theo từng chủ đề | 3 | 4 | 12 |
| **V** | **Quản lý thành viên đăng ký** | Cho phép người dùng đăng ký và quản lý thông tin cá nhân trên diễn đàn. | 3 | 4 | 12 |
| **VI** | **Quản lý các thiết lập chung cho diễn đàn** | Thiết lập các thông số như: chế độ hiển thị bài viết mới trước hay cũ trước, quy định độ dài của mỗi bài viết, số bài viết hiển thị trên mỗi trang, thời gian bài viết tồn tại trên diễn đàn | 3 | 4 | 12 |
|  |  |  | **Tổng ngày công** | | **520** |

* Đơn giá ngày công áp dụng : **1.500.000/ngày**
* Tổng chi phí *=* Tổng ngày công \* Đơn giá = 520 \* 1.500.000 = **780.000.000 VNĐ**

|  |
| --- |
| 1. **Chi phí chuyển đổi số liệu: 40.000.000 VNĐ** 2. **Chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ: 45.000.000 VNĐ**   **Tổng chi phí = 780.000.000 + 40.000.000 + 45.000.000 = 865.000.000 VNĐ**  *(Bằng chữ: Tám trăm, sáu mươi lăm triệu đồng chẵn.)* |

**PHỤ LỤC 03: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI**

*(Đính kèm hợp đồng số: ngày /10/2014)*

## Kế hoạch thực hiện

* Tổng thời gian thực hiện là : 05 tháng

*Lộ trình thực hiện các hạng mục công việc cụ thể như sau:*

* Thời gian bắt đầu kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
* Đơn vị tính trong bảng tiến độ (Gantt chart) là theo tuần (T).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Tháng/Tuần thứ (thời điểm bắt đầu thực hiện công việc)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | | | | **2** | | | | **3** | | | | **4** | | | | **5** | | | | **6** | | | |
| **I** | **Giai đoạn xây dựng, triển khai** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Khảo sát yêu cầu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Thống nhất đề bài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Phân tích thiết kế |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Xây dựng phần mềm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Triển khai thí điểm, hiệu chỉnh phần mềm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Kiểm duyệt, nghiệm thu kỹ thuật phần mềm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Đào tạo người sử dụng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Bàn giao hệ thống, tài liệu, chuyển giao công nghệ, triển khai chính thức |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Giai đoạn vận hành và hỗ trợ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | … | … | … | … |